TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 250/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 465/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/9/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị **Hoàng Phương T**, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số: 034195010XXX do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 31/8/2021;

Nơi thường trú: Số nhà 15 đường Kỳ Đồng, Tổ dân phố số 01, phường THĐ, tỉnh Hưng Yên.

- Anh **Phan Thanh B**, sinh năm 1987;

Căn cước công dân số: 034087014XXX do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/10/2023;

Nơi thường trú: Số nhà 29 đường Lê Đại Hành, Tổ dân phố số XX (Tổ dân phố số XX cũ), phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Phương T và anh Phan Thanh B tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/11/2013 tại Uỷ ban nhân dân phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (cũ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118, quyển số 01/2013. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân, chấm

dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị T và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

[2] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Phương T và anh Phan Thanh B có 03 con chung là Phan Hoàng Trung H, sinh ngày 02/02/2016; Phan Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/8/2017; và Phan Quang D, sinh ngày 18/4/2019. Ly hôn, để các con ổn định cuộc sống và theo nguyện vọng của các con, chị T và anh B thống nhất thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Hoàng Bảo C và Phan Quang D. Anh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Hoàng Trung H. Chị T và anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Thỏa thuận của chị T và anh B về việc nuôi con chung là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Phương T và anh Phan Thanh B tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không có nợ chung, anh chị không yêu cầu, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Hoàng Phương T và anh Phan Thanh B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

XÉT THẤY:

Chị Hoàng Phương T và anh Phan Thanh B đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Phương T và anh Phan Thanh B thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Chị Hoàng Phương T và anh Phan Thanh B có 03 con chung là Phan Hoàng Trung H, sinh ngày 02/02/2016; Phan Hoàng Bảo C, sinh ngày

30/8/2017; và Phan Quang D, sinh ngày 18/4/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Hoàng Phương T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Phan Hoàng Bảo C và Phan Quang D. Anh Phan Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Hoàng Trung H. Chị Hoàng Phương T và anh Phan Thanh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

1.2.2. Chị Hoàng Phương T và anh Phan Thanh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi một trong các bên có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Phương T và anh Phan Thanh B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 150.000 đồng anh B đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001294 và số tiền 150.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001295 đều đề ngày 15/9/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên sang thành lệ phí. Chị T và anh B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV5 - Hưng Yên;
- Phòng THADS KV5 - Hưng Yên;
- UBND phường T, tỉnh Hưng Yên (Giấy CNKH số 118, quyển số 01/2013 ngày 21/11/2013 tại UBND phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cũ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương